

Bản thể luận của triết học Lý Đông A

Đỗ Thái Nhiên

Triết học là khoa học chọn đời người làm đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu kia có mục đích hoạch định một đời sống hạnh phúc và thịnh vượng trên quan hệ hòa hài giữa cá nhân và cá nhân, giữa cá nhân và tập thể, giữa các tập thể với nhau. Muốn vậy, vấn đề tiên quyết là triết học phải tìm giải đáp cho câu hỏi: Đâu là cội nguồn của đời sống? Yếu tố nào chi phối đời sống? Giải đáp các câu hỏi kia chính là tiền đề của triết học.

Cho đến ngày nay, trên địa bàn triết học, chúng ta thấy sự xuất hiện của rất nhiều tư tưởng giải thích cội nguồn của đời sống. Trong đó có ba luồng tư tưởng đáng chú ý: Đó là Duy Vật, Duy Tâm và Duy Sinh.

- Triết học Duy Sinh chọn tiền đề là sự sống (Sinh). Tiền đề này bao gồm cả sự sống của động vật, thực vật và con người. Sống theo Duy Sinh con người rất dễ lạc đường vào phương pháp sống "mạnh được, yếu thua", "cá lớn nuốt cá bé".
- Triết học Duy Vật chủ trương: Thế giới chỉ là thế giới vật chất và những thuộc tính của nó. Vật chất sản sinh ra mọi hiện tượng sống. Vật chất là chính. Tinh thần và những năng lực trừu tượng khác đều là phụ, đều là thuộc tính của vật chất.
- Ngược lại, những người Duy Tâm lại chủ trương tinh thần chi phối vật chất. Tinh thần là đầu mối của mọi hiện tượng sống.

Câu hỏi được đặt ra là: Phải chăng duy cái tinh thần hay duy cái vật chất đã sản sinh ra mọi hiện tượng sống?

Để trả lời câu hỏi vừa nêu, chúng ta hãy suy nghĩ về vận hành của một nguyên tử vật chất. Mỗi nguyên tử vật chất đều có nhân nguyên tử và một số điện tử cùng trung hòa tử xoay vần chung quanh nhân tạo thành một khối hình cầu. Đó là thành phần vật chất của nguyên tử. Mặt khác, chúng ta cũng ghi nhận thêm rằng thành phần vật chất của nguyên tử đã vận hành theo một trật tự nhất định. Trật tự đó không là vật chất. Trật tự đó chính là thành phần trừu tượng của nguyên tử. Trong thực tại đời sống: Cấu tạo vật chất của nguyên tử không thể tồn tại nếu không có trật-tự-vận-hành đi kèm. Cũng thế, trong thực tại đời sống, chúng ta không thể nhận thức được trật tự của nguyên tử nếu cấu tạo vật chất của nó đã tan biến. Nói cách khác, cái cụ thể và cái trừu tượng, vật chất cũng như tinh thần đều không có năng lực đơn phương tồn tại, vì vậy chủ trương cho rằng **Duy cái Vật** hay **Duy cái Tâm** đã sản sinh ra mọi hiện tượng sống, hiển nhiên là chủ trương không phù hợp với thực tại của đời sống. Sai lầm của Duy

Tâm và Duy Vật là ở chữ “DUY” [theo nghĩa chỉ có nó]. Vật hay Tâm không có khả năng đơn phương tồn tại. Vì vậy tại sao vật thuần túy (duy vật) hay tâm thuần túy (duy tâm) lại có khả năng sản sinh ra mọi hiện tượng sống? Tiền đề Duy Tâm lẫn tiền đề Duy Vật đều sai lầm. Vậy thì tiền đề của đời sống là gì? Cội nguồn của đời sống ở đâu? Nhà tư tưởng lừng danh của Việt Nam, ông Lý Đông A trả lời câu hỏi vừa nêu như sau:

Triết học là môn học khảo sát hiện tượng sống. Hiện tượng sống được phản ánh bởi ngôn ngữ. Ngôn ngữ của bất kỳ dân tộc nào cũng gồm hai loại từ: Từ cụ thể và từ trừu tượng. Khi một từ trừu tượng chứa trong nó một số từ cụ thể và/hoặc một số từ trừu tượng khác, thì từ “có sức chứa” vừa kể được gọi là **phạm trù**.

- Xoài, mít, ổi... là các từ cụ thể. “Thực vật” là phạm trù, bởi vì từ “thực vật” hàm chứa trong nó: xoài, mít, ổi... và vô số cây cỏ khác.
- Đồng, chì, kẽm... là các từ cụ thể. “Khoáng sản” là phạm trù của đồng, chì, kẽm...
- Thương, ghét, vui, buồn... là các từ trừu tượng. “Tình cảm” là phạm trù của những từ trừu tượng đó.
- Áo quần, vải vóc, sản xuất, tiêu thụ... là các từ vừa cụ thể, vừa trừu tượng đều nằm trong phạm trù kinh tế.

Sau khi đã nắm vững ý niệm *phạm trù*, chúng ta hãy phân loại hiện tượng sống theo phạm trù. Trước tiên, bạn hãy dành cột A để cất đặt những hiện tượng không do loài người chủ động tạo ra. Ở cột này, bạn sẽ thấy: Thực vật, động vật, khoáng sản, thời tiết, thiên tai, v.v... Tại đỉnh cao nhất của cột A, bạn sẽ thấy **phạm trù tự nhiên**.

Kế đến, bạn hãy cất đặt những hiện tượng liên hệ hai chiều với bộ óc của loài người tại cột B. Nhóm chữ “liên hệ hai chiều” nhằm diễn ý bộ óc và tư tưởng nương nhờ vào nhau để tồn tại, không có vấn đề cái này chính, cái kia phụ. Ở cột B, bạn sẽ thấy các hiện tượng kiểu: Ái quốc, thù hận, nghi ngờ, tin tưởng v.v... Lên đến đỉnh cao của cột B, bạn sẽ gặp **phạm trù tư tưởng**. Như vậy, tư tưởng là phạm trù gói ghém tất cả những hiện tượng trừu tượng gắn bó với bộ óc như hai mặt của một bàn tay.

Tiếp theo, bạn cất đặt những hiện tượng do hai người trở lên kết hợp với nhau mà tạo ra tại cột C. Bạn thấy: Tự do, luật pháp, gia đình, dân tộc v.v... Cao nhất của cột C, bạn tìm gặp **phạm trù xã hội**. Như vậy, xã hội là phạm trù gói ghém tất cả những hiện tượng tạo ra từ sự hợp quần giữa Người với Người.

Tóm lại, trước muôn vàn hiện tượng sống, chúng ta đã xếp loại chúng thành ba nhóm phạm trù: Tự nhiên, tư tưởng và xã hội. Chúng ta không thể bỏ đi

nhóm nào. Chúng ta cũng không thể tìm ra nhóm thứ tư. Như vậy hiện tượng sống chỉ có thể xếp loại thành ba nhóm: **Tự nhiên, tư tưởng và xã hội.**

Ba nhóm này quan hệ với nhau như thế nào? Ổn định hay bất ổn định? Bền vững hay lỏng lẻo? Để trả lời những thắc mắc vừa nêu lên, chúng ta hãy khảo sát các hình ảnh sau đây:

Trước mặt là một dòng sông. Dòng sông là một hiện tượng sống. Dòng sông không do loài người tạo ra: Nó thuộc **phạm trù tự nhiên**. Nhờ vào bộ óc, chúng ta nhận ra dòng sông. Động từ "nhận ra" thuộc **phạm trù tư tưởng**. Chúng ta dùng từ ngữ "dòng sông" để gọi một lượng nước chảy từ nguồn ra biển. Từ ngữ "dòng sông" là ngôn ngữ của xã hội. Nó thuộc **phạm trù xã hội**.

Một nhóm người yêu nước đang tham dự cuộc hội thảo về tương lai Việt Nam. Cuộc hội thảo là một hiện tượng sống. "Yêu nước" thuộc phạm trù tư tưởng. "Một nhóm người" thuộc phạm trù xã hội. "Việt Nam" hàm chứa: chánh quyền, dân tộc và lãnh thổ. Lãnh thổ thuộc phạm trù tự nhiên.

Chiếc xe hơi là một hiện tượng sống. Xe hơi được chế tạo từ sắt, thép, plastique và nhiều hóa chất khác lấy từ khoáng sản. "Khoáng sản" thuộc phạm trù tự nhiên. "Xe hơi" là sản phẩm của óc sáng chế. "Sáng chế" thuộc phạm trù tư tưởng. Xe hơi được sản xuất từ xí nghiệp xe hơi. "Xí nghiệp" thuộc phạm trù xã hội.

Từ ba thí dụ kể trên, chúng ta có thể đi đến kết luận rằng: Bất kỳ hiện tượng sống nào trong vũ trụ cũng là một thống nhất của ba phạm trù: Tự nhiên, tư tưởng và xã hội. Nói cách khác, ba phạm trù tự nhiên, tư tưởng và xã hội đã thống nhất trong từng hiện tượng sống. Kết luận này có hai ghi chú:

Ghi chú một: Trong vũ trụ, ba phạm trù tự nhiên, tư tưởng và xã hội thường hằng thống nhất. Không hề và không thể có hiện tượng thuần túy tự nhiên, thuần túy tư tưởng hay thuần túy xã hội. Khi người ta gọi hiện tượng này là tự nhiên, hiện tượng kia là xã hội, hiện tượng nọ là tư tưởng, chỉ là kiểu nói tương đối, kiểu nói nhằm nhấn mạnh tính trội yếu của tự nhiên, của tư tưởng hay của xã hội trong một hiện tượng sống nào đó.

Ghi chú hai: Khi nhận diện ba phạm trù tự nhiên, tư tưởng và xã hội trong một hiện tượng sống, người ta có thể nhận diện mỗi phạm trù từ nhiều mặt khác nhau. Trong thí dụ chiếc xe hơi, bạn có thể chọn khoáng sản, người khác có thể chọn các qui luật vật lý được áp dụng để chế tạo chiếc xe hơi như là các khía cạnh của phạm trù tự nhiên.

Hai ghi chú nêu trên hẳn nhiên đã giúp cho chúng ta hiểu biết tường tận thế nào là tính thống nhất thường hằng của tự nhiên, tư tưởng và xã hội trong mỗi hiện tượng sống. Tại điểm thống nhất này, có người lại đặt câu hỏi: Do đâu mà tự nhiên, tư tưởng và xã hội thống nhất?

Thưa rằng:

Không có Con Người, dòng sông không thể được nhận biết, dòng sông có cũng như không.

Không có Con Người, không thể có cuộc hội thảo về tương lai Việt Nam.

Không có Con Người, không thể có chiếc xe hơi.

Không có Con Người, không thể có hiện tượng sống.

Thế nên:

1./ Nói một cách biện chứng, Con Người chính là cội nguồn thống nhất của ba phạm trù tự nhiên, tư tưởng và xã hội trong mỗi hiện tượng của đời sống. Bằng vào hành động thống nhất vừa nói, Con Người là chủ thể duy nhất trong vũ trụ có năng lực sản sinh ra hiện tượng sống.

2./ Con Người có thân xác thuộc phạm trù tự nhiên. Con Người có tư tưởng liên hệ xoay chiều với bộ óc thuộc phạm trù tư tưởng. Con Người có tính sống hợp quần, tính này thuộc phạm trù xã hội. Do đó bản thân mỗi Con Người là một thống nhất điển hình của ba phạm trù: tự nhiên, tư tưởng và xã hội.

Căn cứ vào hai nhận thức kể trên, Lý Đông A đã khẳng định **Người chính là tiền đề đích thực của Triết học**. Tiền đề Người đã đồng loạt phá vỡ tiền đề Duy Tâm và tiền đề Duy Vật như một hệ quả tất nhiên.

Mặt khác, thay vì chỉ nêu tiền đề Người một cách trực thị mông lung, Lý Đông A còn nêu ra ba chuẩn mực để diễn đạt và xác quyết chân dung tiền đề. Nói cách khác, ba chuẩn mực sau đây có tác dụng giúp cho tiền đề Người không bị diễn đạt sai lệch khi tiền đề này đi vào dòng sống cụ thể:

1. Căn cứ tối cao: Nhân bản

Người vừa là nguồn gốc vừa là cứu cánh trên mọi suy nghĩ và hành động của xã hội người. Chữ "duy" trong thuật ngữ **duy nhân** nhằm nhấn mạnh chân lý **nhân bản** thuộc triết học Tam Nhân.

2. Tiền đề tối định: Nhân chủ

Khởi đi từ nhân bản, con người phải đóng vai chủ động đối với vận hành của tư tưởng giới, xã hội giới và tự nhiên giới. Chữ duy trong thuật ngữ **duy**

nhiên nhằm xác định vị trí **nhân chủ** của người trên động thái “cùng vũ trụ hòa”. Đây là thành tố thứ hai của Tam Nhân.

3. Xuất phát tối sơ: Nhân tính

Để hoàn thành vai trò nhân chủ, người cần sống hợp quần và được xã hội phục vụ một cách thích nghi. Bước vào đời sống xã hội Nhân trở thành dân. Phục vụ người chẳng là gì khác hơn là tôn trọng nhân tính của dân: **Duy dân**. Duy dân là thành tố thứ ba của Tam Nhân. Nhân tính bao gồm: Tính di truyền nòi giống trên nền tảng gia đình, nam nữ trung thành song phương. Tính thỏa mãn nhu yếu lấy bình đẳng cơ hội sống làm chuẩn. Tính sống với và sống cùng xã hội, lấy tinh thần tập thể làm gốc. Tính tự vệ với chỉ hướng nghị hòa là giải pháp tự vệ ổn định và bền bỉ.

Chuẩn mực số (1) và số (3) làm cho triết học Lý Đông A thường hằng bám sát thực tại. Chuẩn mực số (2) đưa đẩy triết học Lý Đông A cất cánh bay bổng. Triết học Lý Đông A là triết học lập thể. Triết học lập thể tạo không gian để con người nhận thức đời người một cách tròn đầy và sinh động. Đó là chân ý nghĩa của hai chữ “chu tri”.

Đỗ Thái Nhiên
(Aug.09.2020)